

BÁO CÁO

Tình hình giáo dục đào tạo năm 2023 và kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm 2024

Thực hiện Thông báo số 339/TB-HĐND ngày 09/11/2023 của HĐND tỉnh về Chương trình làm việc của Thường trực HĐND tỉnh, Công văn số 57/HĐND-VHXH ngày 13/11/2023 của HĐND tỉnh về việc báo cáo phục vụ thẩm tra nội dung trình kỳ họp thứ 21, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo tình hình giáo dục đào tạo năm 2023 và kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm 2024, cụ thể như sau:

I. SỐ LIỆU CHUNG ĐẦU NĂM HỌC 2023 - 2024

Hiện nay, quy mô mạng lưới trường, lớp học trong toàn tỉnh đã được tổ chức, sắp xếp lại từng bước hợp lý đã giảm được đầu mối, tinh gọn bộ máy, tăng quy mô trường lớp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của con em Nhân dân. Toàn tỉnh hiện có 398 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm (trong đó 377 đơn vị công lập và 21 đơn vị tư thục), giảm 109 đơn vị sự nghiệp công lập so với trước khi tổ chức sáp nhập¹. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 39 trung tâm ngoại ngữ, tin học tư thục, 12 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và 14 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Tính đến tháng 10/2023, toàn ngành có 177.617 học sinh; tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành hiện có 13.204 người.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023

1. Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo

Sở GDĐT phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy Quảng Trị, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, cơ chế, chính sách địa phương phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Cụ thể, ngành đã tham mưu Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Công văn số 1118-CV/TU ngày 08/6/2023 về việc lãnh đạo, chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh, tham mưu HĐND tỉnh ban hành 04 Nghị quyết², tham mưu UBND tỉnh ban hành

¹ Mầm non: 167 đơn vị, trong đó số đơn vị công lập là 148, đơn vị tư thục là 19 đơn vị; tiểu học: 68 đơn vị; TH&THCS: 85 đơn vị; THCS: 38 đơn vị; THCS&THPT: 06 đơn vị (tính cả Trường PTLC CĐSP); THPT: 22 đơn vị; trường phổ thông nhiều cấp học (tư thục): 02 đơn vị; các trung tâm GDTX: 10 đơn vị.

² Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung mức hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia học xóa mù chữ; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức chi hoạt động lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên làm việc liên trường hoặc nhiều điểm trường tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh về Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Trang thiết bị dạy học Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn".

02 Chỉ thị³ và nhiều Quyết định, Kế hoạch, Công văn chỉ đạo, phát triển ngành⁴. Việc ban hành các chính sách của tỉnh rất kịp thời, góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc của ngành Giáo dục, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển của ngành trong giai đoạn tới. Các phòng GDĐT và cơ sở giáo dục đã tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phê duyệt, triển khai thực hiện nhiều đề án, nghị quyết, kế hoạch, quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo.

³ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

⁴ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GDĐT; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc thành lập Ban biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11 tỉnh Quảng Trị; Quyết định 429/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế của Sở GDĐT; Quyết định 458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 và phê duyệt bổ sung sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022; Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị; Công văn số 2148/UBND-KGVX ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 và phê duyệt bổ sung sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Trị; Công văn số 3240/UBND-KGVX ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị các báo cáo, tài liệu, csvc làm việc với Bộ GDĐT; Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh về tình hình phát triển GDĐT Quảng Trị tại Hội nghị làm việc của Bộ trưởng Bộ GDĐT với UBND tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên làm việc liên trường hoặc nhiều điểm trường tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi hoạt động lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt dự án “Cung cấp tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4 có tích hợp nội dung giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và thư viện trường tiểu học tại tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc giải thể Trường THCS&THPT Tân Lâm; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 thuộc lĩnh vực giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026 lĩnh vực giáo dục đào tạo; Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh về Ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh về Công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ TTHC theo phương án đơn giản hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GDĐT tỉnh Quảng Trị.

Sở GDĐT đã chủ động triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ năm học; triển khai thực hiện cam kết trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở GDĐT với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023⁵; tiếp nhận và phân xử lý, giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ do Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao đảm bảo 100% các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng; Sở GDĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn công tác chuyên môn năm học 2022 - 2023. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ, Sở GDĐT và các đơn vị, trường học đã thực hiện đúng quy chế làm việc, phát huy vai trò của tập thể đồng thời đề cao ý thức trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định⁶.

3. Công tác huy động học sinh đến trường, duy trì kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 đến năm 2025, Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Công văn số 821/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 12/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác PCGD, XMC năm 2023, Công văn số 1929/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 22/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024; Công văn số 1930/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 22/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024.

Các cơ sở giáo dục đã tích cực phối hợp với chính quyền, đoàn thể, cha mẹ học sinh để quản lý, giáo dục học sinh, triển khai nhiều giải pháp đồng bộ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, thực hiện tốt việc duy trì số lượng, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học⁷. Huy động các nguồn lực để hỗ trợ học sinh nghèo vượt qua khó khăn để được đến trường, đồng thời tuyên truyền vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, nhất là những học sinh nghỉ học sau hè.

Tính đến ngày 15/11/2023, toàn tỉnh có 02 xã Mức độ 1 (xã Húc huyện Hướng Hóa, xã Đakrông huyện Đakrông); 29 xã Mức độ 2; 94 xã Mức độ 3; 01 huyện đạt Mức độ 1 (huyện Đakrông); 04 huyện đạt Mức độ 2; 05 huyện đạt Mức độ 3. Tỉnh Quảng Trị đạt Mức độ 1 về phổ cập giáo dục trung học cơ sở⁸. Bộ GDĐT công nhận tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

⁵ Cam kết thực hiện tốt 05 nội dung: (1) Tham mưu, phối hợp chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11; (2) Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh Quảng; (3) Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2023 - 2024; cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; (4) Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 đạt tỷ lệ 55%; (5) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị.

⁶ Theo báo cáo của cơ sở, đến nay đã có 392/398 trường học xây dựng Quy chế làm việc của đơn vị.

⁷ Báo cáo số 2119/SGDĐT-VP ngày 08/9/2023 của Sở GDĐT về việc báo cáo tình hình giáo dục đầu năm học 2023-2024.

⁸ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

4. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2023); kỷ niệm 72 năm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam (22/7/1951 - 22/7/2023); kỷ niệm 78 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 (1945 - 2023). Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023). Các đơn vị, trường học đã tổ chức phát động phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*” bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực để động viên, giúp đỡ về vật chất và tinh thần cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và người có công với cách mạng. Các trường học tổ chức các chương trình dâng hương, chăm sóc và vệ sinh các công trình nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh thể hiện lòng tri ân và có ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng sâu sắc đến cán bộ, giáo viên và học sinh. Chỉ đạo các trường THPT tiếp tục triển khai mô hình “*Đảng viên tuổi 18*” và thành lập mô hình Câu lạc bộ Lý luận trẻ trong các nhà trường để phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu học sinh là Đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp; trong năm 2023, có 15 học sinh được giới thiệu, kết nạp vào Đảng⁹.

Toàn ngành tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo hướng thiết thực, có chiều sâu, gắn với việc triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua do Trung ương, Bộ GDĐT, Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động, phù hợp với đặc thù của từng đơn vị. Tham gia Cuộc thi viết “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức năm 2023. Toàn Đảng bộ Sở GDĐT có 31 bài dự thi, trong đó có 03 bài được chọn dự thi cấp tỉnh.

Tiếp tục triển khai Công văn số 1048/KH-SGDĐT ngày 11/5/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới của ngành Giáo dục; Công văn số 1006/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/5/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh. Triển khai mô hình “*Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không tệ nạn xã hội*” trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 25/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai mô hình “*Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không tệ nạn xã hội*” trong các cơ sở giáo dục, đào tạo¹⁰; Kế hoạch số 207/KH-UBND và thúc đẩy công tác an ninh trật tự trong các cơ sở giáo dục.

5. Công tác chỉ đạo, tổ chức dạy học, các điều kiện đảm bảo để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

⁹ Trường THPT Cam Lộ (01), Trường THPT Lao Bảo (02), Trường THPT Vĩnh Linh (02), Trường THPT Cửa Tùng (01), Trường THCS&THPT Tân Lâm (01); Trường THCS&THPT Cồn Tiên (01); Trường THPT Thị Xã Quảng Trị (01); Trường PTDTNT tỉnh (01), Trường THPT Hải Lăng (01); Trường THPT Bùi Dục Tài (01) và Trường THPT Lê Thế Hiếu (01); Trường THPT Trần Thị Tâm (01) và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (01).

¹⁰ Kế hoạch số 1002/KH-CAT-SGDĐT ngày 05/5/2023 của Công an tỉnh và Sở GDĐT về kiểm tra việc triển khai mô hình “*Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không tệ nạn xã hội*” trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới đến năm 2025, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 các môn và phê duyệt bổ sung SGK môn Lịch sử lớp 10 theo Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 và phê duyệt bổ sung sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 về việc phê duyệt Danh sách giáo khoa môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 về việc phê duyệt bổ sung sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Sở đã hướng dẫn các trung tâm GDNN-GDTX lựa chọn sách giáo khoa lớp 11, môn Lịch sử lớp 10 và phối hợp cung ứng sách giáo khoa năm học 2023 - 2024 tại Hướng dẫn số 1289/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 07/6/2023 của Sở GDĐT. Triển khai tập huấn bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 4, tập huấn nội dung giáo dục STEM, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè 2023 cấp tiểu học¹¹, hướng dẫn sử dụng SGK lớp 8, lớp 11 cho toàn thể cán bộ, giáo viên trung học tại Kế hoạch số 1674/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 19/7/2023 về việc tập huấn hướng dẫn sử dụng SGK lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10. Triển khai tập huấn chuyên môn, tập huấn sử dụng sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4, lớp 8, lớp 11 và hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn sách giáo khoa cho CBQL, giáo viên trung học và GDTX; tập huấn CBQL, giáo viên về kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22 tại Công văn số 1733/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/7/2023 của Sở GDĐT. Sở đã triển khai hướng dẫn cung ứng SGK cho năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo tại Công văn số 1953/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 22/8/2023 về việc bảo đảm sách giáo khoa kịp thời cho năm học 2023 -2024. Tổ chức biên soạn và thẩm định Tài liệu GDĐP lớp 4, lớp 8 và lớp 11 theo Công văn số 2896/UBND-KGVX ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc thuyết minh tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Trị - Lớp 4; Công văn số 1119/HĐTĐ ngày 18/5/2023 của Hội đồng thẩm định về việc thông báo kết quả Thẩm định lần 1 Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8 và lớp 11 tỉnh Quảng Trị; Công văn số 1946/HĐTĐ ngày 21/8/2023 của Hội đồng thẩm định về việc thông báo kết quả Thẩm định lần 2 Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8 và lớp 11 tỉnh Quảng Trị.

Sở GDĐT đã thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày

¹¹ Kế hoạch số 1299/KH-SGDĐT ngày 08/6/2023 Tập huấn bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 1560/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 05/7/2023 về việc tập huấn bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1441/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 21/6/2023 về việc tập huấn hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học; Công văn số 1892/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/8/2023 về việc Hội thảo về giải pháp sử dụng hiệu quả sách giáo khoa lớp 4 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1668/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19/7/2023 về việc tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hè 2023 cấp tiểu học.

09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị tối thiểu cấp trung học phổ thông theo Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT cho các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị tối thiểu cấp trung học cơ sở theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT cho các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị tối thiểu cấp tiểu học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT cho các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở GDĐT đã trình phê duyệt Dự toán mua sắm: Tờ trình số 1804/TTr-SGDĐT ngày 07/8/2023 về việc phê duyệt Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học năm 2023 cho các trường Tiểu học thuộc tỉnh Quảng Trị; Tờ trình số 1682/TTr-SGDĐT ngày 21/7/2023 về việc phê duyệt Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở năm 2023 cho các trường phổ thông thuộc tỉnh Quảng Trị; Tờ trình số 1685/TTr-SGDĐT ngày 21/7/2023 về việc phê duyệt Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông năm 2023 cho các trường phổ thông thuộc tỉnh Quảng Trị; Tờ trình số 1661/TTr-SGDĐT ngày 18/7/2023 về việc phê duyệt Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú năm 2023. Hiện nay Sở GDĐT đang hoàn thiện hồ sơ, các thủ tục để triển khai quy trình mua sắm thiết bị dạy học cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Công tác đào tạo, chuẩn hoá, nâng chuẩn trình độ đào tạo CBQL, giáo viên các cấp học: Sở GDĐT tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng chuẩn trình độ đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học¹². Chất lượng đội ngũ giáo dục mầm non, phổ thông có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai hiệu quả Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023, Kế hoạch số 119/KH-SGDĐT ngày 18/01/2023 của Sở GDĐT về cải cách hành chính ngành GDĐT tỉnh Quảng Trị năm 2023. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 939/KH-SGDĐT ngày 25/4/2023 của Sở GDĐT về tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị năm 2023. Ngành Giáo dục có 74/79 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ 93,67%, có 05/79 dịch vụ công trực tuyến một trình, tỷ lệ 6,33%. Sở GDĐT đã tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính từ Sở tới cơ sở, với tinh thần

¹² Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025”.

“Thân thiện, tận tụy, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo và hiệu quả”.

Đề thúc đẩy ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 18/01/2023 của Sở về chuyên đổi số ngành GDĐT Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 130/KH-SGDĐT ngày 19/01/2023 của Sở về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2023; tổ chức ký kết hợp tác với VNPT Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2028, định hướng đến năm 2030. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đánh giá chỉ số chuyên đổi số. Việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào quản lý, dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo một cách rõ rệt. Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu quản lý thông tin tốt nghiệp; tích hợp các phần mềm, các hệ thống thông tin quản lý hiện có của ngành lên Cổng thông tin điện tử; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu của ngành với Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh. Sở chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đánh giá chấm điểm Bộ chỉ số chuyên đổi số của tỉnh. Tiếp tục triển khai khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn huyện Hải Lăng năm 2023.

7. Công tác truyền thông trong giáo dục

Sở GDĐT đã chủ động thông tin phù hợp, kịp thời về các hoạt động, chỉ đạo điều hành, chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn ngành nhằm tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành; tuyên truyền về hoạt động khai giảng năm học mới 2023 - 2024. Tiếp tục thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của Ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản toàn diện, giáo dục đào tạo; tạo sự đồng thuận và đánh giá đúng về những đổi mới và thành quả của Ngành; những kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 88/2013/NQQH13 và Nghị quyết số 51/2014/NQ-QH13 của Quốc hội về thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở, Trang fanpage “*Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị*”, Trang facebook “*Công tác học sinh*”, Youtube “*Sở Giáo dục và Đào tạo*”.

Phối hợp với Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát sóng chuyên mục, chuyên trang để truyền thông về giáo dục đào tạo; đồng thời tăng cường công tác truyền thông nội bộ, đăng tải các tin, bài hoạt động trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của đơn vị. Phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương trên địa bàn, Đài VTV1, VTV8 tuyên truyền việc đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11; xây dựng nội dung và Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8 và lớp 11; thông tin, tuyên truyền về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

Tiếp tục nhận diện và xử lý các vấn đề về truyền thông nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho Ngành. Đổi mới hình thức truyền thông, chú trọng truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và truyền thông qua các kênh mạng xã hội, đồng thời làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về các kỹ năng tiếp nhận thông tin và tham gia chia sẻ, bình luận. Công tác truyền thông của Ngành đã góp phần giới thiệu các nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, các tấm gương người tốt, việc tốt của địa phương để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội đối với các hoạt động của Ngành.

8. Tăng cường công tác hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo

Sở tiếp tục tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác với các trường đại học, cơ sở giáo dục của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới nhằm hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tỉnh Quảng Trị tham gia học tập, nghiên cứu tại các trường Đại học danh tiếng của các nước. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi, áp dụng các mô hình, phương pháp dạy học, quản trị trường học của các nước trong khu vực và trên thế giới vào tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, trường học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục phối hợp với Sở Ngoại vụ để triển khai một số hoạt động trong Quy chế phối hợp giữa Sở GDĐT và Sở Ngoại vụ về “*Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2026*”, trong đó tăng cường quan hệ với Hội Hòa bình Hữu nghị Hiroshima, Nhật Bản - Việt Nam, Đoàn công tác của Sở đến thăm và làm việc với Ủy ban Giáo dục tỉnh Hiroshima, Nhật Bản¹³. Tiến hành ký Biên bản ghi nhớ hợp tác về giáo dục đào tạo giữa Sở GDĐT Quảng Trị và Học viện Quản lý Giáo dục Singapore; tiếp tục phối hợp với VVOB, Bỉ triển khai Dự án “*Giáo viên mầm non áp dụng kiến thức và kỹ năng giảng dạy tạo môi trường học giàu ngôn ngữ cho trẻ*” tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 và Dự án “*Lồng ghép các hoạt động Học thông qua chơi cho học sinh tiểu học ở Việt Nam - iPlay tại tỉnh Quảng Trị*”. Làm việc với Hội người Việt Nam tại tỉnh Savannakhet, Lào để tuyển dụng, đưa giáo viên qua giảng dạy tiếng Việt cho học sinh tại Lào. Tiếp tục phối hợp với Học viện Quản lý Giáo dục Singapore tổ chức Hội thảo “*Đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh và ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học*” cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Khuyến khích các trường trọng điểm tiếp cận các chương trình giáo dục tiên tiến để tập trung thực hiện hội nhập quốc tế theo hướng tạo cơ hội du học cho học sinh của tỉnh sau tốt nghiệp THCS và THPT.

9. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; nâng cao chất lượng giáo dục vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1967/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025*” trên địa bàn tỉnh Quảng

¹³ Công văn số 1223/SGDĐT-VP ngày 31/5/2023 của Sở GDĐT về việc đến thăm và làm việc với Ủy ban Giáo dục tỉnh Hiroshima, Nhật Bản.

Trị, Kế hoạch số 1721/KH-SGDĐT ngày 20/8/2021 của Sở về thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025. Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các giải pháp để các cơ sở giáo dục trung học, trung tâm GDNN-GDTX thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, tư vấn hướng nghiệp; triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp học sinh trung học của các cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên. Tạo điều kiện để các trung tâm GDNN-GDTX tuyển sinh lớp 10 để tổ chức cho học sinh tốt nghiệp THCS vừa học văn hóa vừa tham gia học nghề. Sở chỉ đạo các phòng GDĐT, các trường phổ thông trực thuộc thực hiện đổi mới nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường thông qua các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp đầu năm học. Sở chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả chuyên mục thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên Cổng thông tin điện tử của Sở và của từng đơn vị. Hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng mở các chuyên đề về học tập suốt đời, giúp người mới biết chữ củng cố kết quả học tập và hạn chế tình trạng tái mù chữ.

Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt và quan tâm đến công tác duy trì sĩ số, đặc biệt là đối với giáo dục vùng khó, ngoài việc duy trì được sĩ số cần phải nâng cao tỷ lệ chuyên cần của học sinh. Có những giải pháp hỗ trợ đối với những học sinh đi học xa, học sinh bán trú, nội trú để nâng cao chất lượng giáo dục. Sở chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

10. Triển khai thực hiện chuyên môn các cấp học, ngành học; các kỳ thi, cuộc thi; tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024

Sở GDĐT chỉ đạo các trường học tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo Chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo các phòng GDĐT hướng dẫn 100% cơ sở giáo dục mầm non thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao chương trình giáo dục mầm non sửa đổi ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT với nhiều giải pháp đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”; tăng cường các giải pháp xây dựng kho tài liệu, học liệu, xây dựng các cảm nang, video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình. Chỉ đạo triển khai xây dựng có hiệu quả “*Mô hình sáng tạo*” trong các cơ sở giáo dục tiểu học; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học,

chú trọng việc đánh giá thường xuyên để tư vấn, hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập. Chỉ đạo các trường học triển khai đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh; chỉ đạo việc triển khai giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học theo phương pháp giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Sở ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tăng cường thực hiện chủ đề năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024; công tác ôn tập tốt nghiệp THPT đối với học sinh lớp 12, chỉ đạo kiểm tra Học kỳ II lớp 9, xét tốt nghiệp THCS. Tổ chức kỳ thi khảo sát chất lượng học sinh lớp 11 với 03 môn: Toán, Ngữ Văn và tiếng Anh; kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 năm học 2022 - 2023. Tổ chức tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 - 2024, số lượng đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT là 9.602, vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn là 566 thí sinh. Tổ chức Kỳ thi Nghề phổ thông cho học sinh lớp 11 năm học 2022 - 2023, với số thí sinh đăng ký dự thi là 7.563. Tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học năm học 2022 - 2023, Cuộc thi có 107 dự án đăng ký dự thi, Sở trao Giấy chứng nhận đạt giải cho 64 dự án (*gồm có 03 giải nhất, 08 giải Nhì, 26 giải Ba và 27 giải Tư*), Sở chọn 02 dự án xuất sắc nhất tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia¹⁴, kết quả đạt 01 giải Nhì và 01 giải Tư cấp quốc gia. Tham dự Cuộc thi “*Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp*” quốc gia lần thứ V, Đoàn Quảng Trị có 05 dự án tham gia Cuộc thi, Kết quả dự án “*Thiết kế môn hình ảo Thành Cổ Quảng Trị phục vụ giáo dục và du lịch*” của nhóm học sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đạt giải Nhất.

Sở đã chủ động, xây dựng kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ban hành Công văn hướng dẫn thi tốt nghiệp THPT năm 2023¹⁵. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị¹⁶, tham mưu Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1118-CV/TU ngày 08/6/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; chỉ đạo, kiểm tra công tác ôn thi và tình hình chuẩn bị các điều kiện thi tốt nghiệp THPT tại các trường THPT và trung tâm GDNN-GDTX. Sở phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các trường đại học được Bộ GDĐT phân công để chuẩn bị các khâu cho Kỳ thi; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Kỳ thi. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra chéo hồ sơ thi tốt nghiệp THPT; lựa chọn nhân sự, thành lập Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi; kiểm tra cơ sở vật chất chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT. Tập huấn nghiệp vụ thi cho cán bộ, giáo viên tham gia công tác coi thi, chấm thi và thanh tra. Kỳ thi diễn ra nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; kết quả có 7.786 học sinh được công nhận tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ đỗ tốt nghiệp toàn tỉnh năm 2023 là 96,54% (năm 2022 là 94,43%), nếu không tính thí sinh tự do, kết quả đỗ tốt nghiệp là 97.03%.

¹⁴ Dự án thiết bị cầm tay hỗ trợ người khiếm thị di chuyển thông qua xử lý độ sâu ảnh 2D và Dự án áp dụng AI và công nghệ thực tế ảo VR để xây dựng mô hình ảo 3D Thành cổ Quảng Trị.

¹⁵ Công văn số 1018/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 08/5/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2023.

¹⁶ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị.

11. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, phấn đấu trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 55%

Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc, các phòng GDĐT tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản đăng ký của các địa phương, Sở chủ trì phối hợp với Sở KH&ĐT tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội về lĩnh vực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cho các địa phương năm 2024, 2025; phối hợp với Sở KH&ĐT đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các UBND huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023 - 2025 đối với tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia¹⁷; yêu cầu các phòng giáo dục và đào tạo rà soát trường đạt chuẩn quốc gia và đăng ký đánh giá ngoài năm học 2023 - 2024¹⁸. Sở chủ động tham mưu, đề xuất một số giải pháp thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia¹⁹. Tính đến ngày 15/11/2023, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 195/367 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 53,13%, trong đó: Mầm non có 97/147 trường, đạt tỷ lệ 65,99%; Tiểu học có 33/67 trường, đạt tỷ lệ 49,25%; THCS có 25/42 trường, đạt tỷ lệ 59,52%; THPT có 10/24 trường, đạt tỷ lệ 41,67%; Phổ thông có nhiều cấp học 30/87 trường, đạt tỷ lệ 34,48%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2023, ngành GDĐT triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đạt được những kết quả tích cực. Ngành GDĐT đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phát triển GDĐT trên địa bàn tỉnh; tham mưu Tỉnh ủy báo cáo tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI gắn với Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU ngày 23/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; tham mưu UBND tỉnh thành lập điểm trường tiểu học trên Đảo Cồn Cỏ, điểm trường đã được tổ chức khai giảng và đi vào hoạt động từ năm học 2023 - 2024; giải thể Trường THCS&THPT Tân Lâm. Tham mưu, phối hợp chuẩn bị các điều kiện cần thiết và chủ động triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại địa phương theo lộ trình đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên; kỷ cương, nền nếp văn hóa công sở, văn hóa học đường được quán triệt, tăng cường có hiệu quả. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, chất lượng mũi nhọn được giữ vững. Kỷ cương, nền nếp được quán triệt, tăng cường có

¹⁷ Công văn số 1689/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 21/7/2023 của Sở về việc đăng ký chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, 2025.

¹⁸ Công văn số 2102/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 07/9/2023 của Sở về việc rà soát trường đạt chuẩn quốc gia và đăng ký đánh giá ngoài năm học 2023 - 2024.

¹⁹ Công văn số 2046/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 04/9/2023 của Sở GDĐT về việc đề xuất các giải pháp thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

hiệu quả; vai trò người đứng đầu được đề cao; việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Chủ đề năm học có tác động mạnh mẽ, tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, học sinh. Công tác thanh tra, kiểm tra được quan tâm đúng mức góp phần thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành.

2. Một số khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhiều cơ sở giáo dục thiếu phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị phòng học bộ môn; tỷ lệ nhà vệ sinh và nước sạch chưa đạt chuẩn còn cao. Tình trạng thiếu cơ sở vật chất và thiếu giáo viên đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho học sinh. Đến tháng 11/2023, số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh đạt tỷ lệ 53,13%, chỉ tiêu tỉnh giao trong năm 2023 là 55%.

Một số trường sau khi sáp nhập còn có nhiều điểm trường và những điểm trường có khoảng cách xa nhau, khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi tổ chức hoạt động dạy học. Việc giải quyết tình trạng giáo viên thừa thiếu cục bộ và việc điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu khó khăn. Nhân viên kế toán, thư viện, văn thư dôi dư, gây áp lực lớn cho hiệu trưởng trong việc bố trí, phân công công việc. Việc bố trí giáo viên THCS về dạy tiểu học còn bất cập do đặc điểm tâm sinh lý học sinh hai cấp khác nhau; phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, thời lượng tổ chức các tiết học của 2 cấp khác nhau. Lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục có xáo trộn đối với mô hình trường nhiều cấp học, cần đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí lớn, khó khăn cho địa phương.

Chất lượng giáo dục không đồng đều giữa các vùng miền và các môn học, trong đó chất lượng học tập của học sinh vùng sâu, vùng xa, học sinh dân tộc thiểu số còn chênh lệch với học sinh vùng thuận lợi. Chất lượng giáo dục đại trà của một số môn học còn thấp. Việc dạy và học ngoại ngữ còn một số hạn chế.

Công tác mua sắm thiết bị dạy học còn gặp khó khăn, quy trình thủ tục đấu thầu kéo dài, các danh mục thiết bị dạy học có những điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nên cung cấp cho các cơ sở giáo dục chưa kịp thời, gây khó khăn trong tổ chức dạy và học theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Công tác phân luồng học sinh gặp nhiều khó khăn, chưa đạt được mục tiêu đề ra.

Kỹ năng sống và khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống của một bộ phận học sinh chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

1. Phương hướng, mục tiêu chung

1.1. Tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về GDĐT, đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư và chuẩn bị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU ngày 23/7/2014 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh khóa XV về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; triển khai Luật Giáo dục 2019; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, mục tiêu của kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản về lĩnh vực GDĐT mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

1.2. Bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024; tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước và trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục; giao nhiệm vụ gắn với đánh giá sản phẩm đầu ra và trách nhiệm giải trình.

1.3. Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thực chất ở các cấp học, bậc học; tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Quản lý chặt chẽ về dạy thêm, học thêm.

1.4. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

1.5. Sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của các trường học sau 05 năm sáp nhập. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tại tỉnh Quảng Trị đạt kết quả cao.

1.6. Tích cực triển khai thực hiện và chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, CBQL đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện.

1.7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương đối với CBQL, giáo viên, nhân viên, người lao động trong toàn ngành.

1.8. Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương để nắm tình hình giáo dục và đào tạo, thống nhất cơ chế phối hợp trong công tác quản lý giáo

dục đào tạo, tìm các giải pháp để từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; huy động các nguồn lực, các lực lượng xã hội quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo. Giảm áp lực, khó khăn đối với phụ huynh và học sinh, triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh vừa được thông qua, duy trì mức thu học phí ổn định như các năm trước.

1.9. Đẩy mạnh công tác truyền thông của ngành, nhất là những vấn đề đổi mới giáo dục để thông tin tuyên truyền rộng rãi trong xã hội; đồng thời định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội đối với các hoạt động của ngành.

1.10. Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục Quảng Trị lựa chọn Chủ đề năm học 2023 - 2024: *“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*

2. Một số chỉ tiêu cơ bản

Giữ vững chuẩn phổ cập tiểu học, THCS tại 100% xã, phường, thị trấn.

Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 62%.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về *“Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo, xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL các cấp thực sự gương mẫu, tận tụy với công việc, là tấm gương cho học sinh noi theo; trong công tác chuyên môn, phải thực sự công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực học tập của học sinh; chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện tự phê bình và phê bình thường xuyên, nghiêm túc.

Chỉ đạo các trường học tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình *“Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không tệ nạn xã hội”* theo Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 25/12/2021 của UBND tỉnh; chương trình *“Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”* trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 23/4/2022 của UBND tỉnh.

Chỉ đạo kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường tại các trường học, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn tâm lý cho đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác tư vấn cho học sinh theo Thông tư 31/2017/BGDĐT. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; rà soát sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện *“Bộ quy tắc ứng xử”* trong trường học đảm bảo thiết thực, phù hợp, hiệu quả; triển khai đồng bộ các giải pháp phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; đặc biệt quan tâm có chiều sâu công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh; tăng cường giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường trong học sinh; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng

sống, phòng chống tai nạn đuối nước, thương tích trong học sinh; xây dựng mô hình “*Trường học hạnh phúc*”.

3.2. Rà soát quy hoạch và sắp xếp lại quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục

Rà soát, tham mưu với cấp có thẩm quyền phương án tổ chức lại một số trường học do sáp nhập chưa hợp lý, tồn tại nhiều bất cập. Sắp xếp, bố trí lại các điểm trường lẻ một cách hợp lý, đảm bảo khoảng cách theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trường học có điều kiện để triển khai dạy học 02 buổi/ngày, dạy học môn tiếng Anh, Tin học và nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động tập thể; từng bước tạo sự công bằng trong hưởng thụ giáo dục.

Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho tất cả các điểm trường, đảm bảo theo hướng đạt chuẩn, tạo điều kiện để xây dựng trường sau sáp nhập đạt chuẩn quốc gia, tạo môi trường học tập tốt để khẳng định chủ trương sáp nhập là chủ trương đúng đắn. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng yêu cầu của xã hội về giáo dục chất lượng cao.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch “*Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2023 - 2026, định hướng đến năm 2030*”. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm đối với đội ngũ các cấp học, bậc học theo quy định của Bộ GDĐT; bồi dưỡng đội ngũ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Rà soát, sắp xếp lại quy mô trường lớp theo hướng tinh gọn, đồng thời điều động, bố trí CBQL đảm bảo theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; phối hợp với ngành Nội vụ có giải pháp kịp thời, phù hợp để tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên dạy môn tiếng Anh và Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 3; sắp xếp, bố trí giáo viên khối THPT từng bước đáp ứng nguyện vọng lựa chọn môn học tự chọn của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 10 theo hướng dạy học phân hóa; thực hiện việc điều động, luân phiên viên chức từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu để có sự đồng bộ về biên chế, cơ cấu vị trí việc làm, công bằng trong giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ. Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các cấp của ngành giáo dục, lựa chọn cán bộ có uy tín, có năng lực quản lý. Thực hiện công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, dân chủ, khách quan, đúng thực chất để làm cơ sở cho việc sử dụng công chức, viên chức, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân vi phạm quy định của nhà nước, của ngành, hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo... Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và CBQL, nhân viên ngành giáo dục, nhất là đối với giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số, các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phối hợp với Sở Nội vụ trình Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh về đề án cho phép thực hiện giao chỉ tiêu hợp đồng lao động giáo viên trong các trường công lập đối với chỉ tiêu giao còn thiếu so với định mức chưa được Trung ương giao bổ sung, theo hướng nguồn ngân sách địa phương chi trả cho giáo viên hợp đồng tại các vùng nông thôn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nguồn xã hội hóa chi trả cho giáo viên hợp đồng tại các vùng đô thị có điều kiện xã hội hóa.

3.4. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11; chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện đối với lớp 5, lớp 9, lớp 12. Chỉ đạo các phòng GDĐT tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố có giải pháp để bổ sung đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7 và lớp 8; chuẩn bị đội ngũ thực hiện chương trình đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở sắp xếp đội ngũ, sử dụng sách giáo khoa lớp 10, lớp 11 và lựa chọn các tổ hợp môn học phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Triển khai mở rộng nền tảng hỗ trợ dạy học tiếng Anh trực tuyến Eduso ở các trường THPT có điều kiện và các khối lớp của nhà trường để phát huy hiệu quả của nền tảng cũng như tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học của học sinh và giáo viên.

Phối hợp với các đơn vị bồi dưỡng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức hoạt động cộng đồng học tập ngoại ngữ cho giáo viên các cấp. Bồi dưỡng năng lực khảo thí chấm thi nói cho đội ngũ cốt cán; tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa; tăng cường công tác quản lý việc xây dựng ma trận đề, xây dựng đề kiểm tra và tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thi tuyển sinh, thi học sinh giỏi các cấp.

3.6. Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và tăng cường các hoạt động xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập bậc trung học giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh mở các lớp xóa mù chữ tại các xã khu vực biên giới huyện Hướng Hóa và Đakrông.

Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX hàng năm đăng tải danh sách học sinh vào lớp 10, học sinh tốt nghiệp THPT lên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm hỗ trợ minh chứng cho các đơn vị xã/phường khi làm hồ sơ phổ cập và phân

luồng học sinh phổ thông. Làm tốt công tác điều tra, xử lý và cập nhật thông tin trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ GDĐT đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định; xây dựng bộ hồ sơ đề nghị công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ xã, huyện, tỉnh đảm bảo tính pháp lý đề nghị Bộ GDĐT công nhận.

Từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông. Thực hiện các chính sách đối với học sinh đi học nghề, hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, huy động học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục

Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 35/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 18/01/2023 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số ngành GDĐT Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên và người học trong toàn ngành và xã hội. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; khuyến khích việc khai thác dữ liệu, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Rà soát và ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu,

hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục và ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành Giáo dục; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục đào tạo và CSDL ngành Giáo dục; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số; triển khai có hiệu quả công dịch vụ công trực tuyến với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Công dịch vụ công quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

3.8. Đổi mới công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

Thực hiện phân cấp giao quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các trường học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ gắn với dân chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh triển khai thực hiện việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở.

Xây dựng lộ trình, từng bước xóa bỏ bao cấp qua giá, phí cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo theo hướng từng bước tính đủ chi phí giáo dục và đào tạo, phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người dân, tạo điều kiện cơ cấu lại ngân sách chi cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phân định rõ giá, phí theo từng loại dịch vụ giáo dục, đào tạo được hỗ trợ ngân sách nhà nước và dịch vụ giáo dục, đào tạo không được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện phương thức đấu thầu, đặt hàng khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng của từng loại hình dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh.

3.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính theo quy định. Tập trung thanh tra, kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm; quản lý văn bằng, chứng chỉ; kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia; việc thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách; các khoản đóng góp hỗ trợ tự nguyện không hoàn lại bằng tiền, hiện vật hoặc phi vật chất từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là việc mua sắm trang thiết bị giáo dục và việc lựa chọn sách giáo khoa. Thanh tra việc tổ chức các kỳ thi tại địa phương; tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên và tổ chức dạy học ngoại ngữ; công tác quản lý, cấp phép đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; các biện pháp bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng, chống bạo lực học đường. Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức thanh tra, đội ngũ cộng tác viên thanh tra của ngành đảm bảo chất lượng và số lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

Chú trọng đảm bảo chất lượng và hiệu quả các kỳ thi: Tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi THCS, THPT, tuyển sinh đầu cấp; khảo sát PISA năm 2024; tổ chức kiểm tra, thi, tuyển sinh thiết thực, đảm bảo sự công bằng, đánh giá đúng trình độ, năng lực người học; khắc phục những thiếu sót, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực.

Chỉ đạo các phòng GDĐT chủ động, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, đôn đốc, tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó định hướng mục tiêu phấn đấu cụ thể theo từng năm và giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Các cơ sở giáo dục tiến hành tự đánh giá theo quy định, xây dựng các mục tiêu và giải pháp cụ thể, phù hợp để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia năm học 2023 - 2024.

3.10. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục ở các cấp học

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới và triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới; triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT đối với những nơi có điều kiện; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; tiếp tục tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tăng cường các giải pháp để duy trì và phát triển mạng lưới trường, lớp theo quy mô hợp lý; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tư thục; tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, duy trì tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi, phấn đấu trẻ nhà trẻ được ra lớp trong năm học đạt tỷ lệ 35%, trẻ mẫu giáo đạt 96%; đẩy mạnh phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa nhằm duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ và chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo (3 tuổi, 4 tuổi). Đảm bảo 100% trẻ đến

trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học từ 3 - 5% và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Thực hiện có hiệu quả mô hình “*Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong cơ sở giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, giai đoạn 2021 - 2025*” và dự án “*Giáo viên mầm non áp dụng kiến thức và kỹ năng giảng dạy giàu ngôn ngữ, giai đoạn 2022 - 2026*” tại 2 huyện Hướng Hóa, Đakrông.

Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp học theo hướng giao quyền chủ động cho các địa phương, các đơn vị trường học; xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường linh hoạt, phù hợp, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục chất lượng và hiệu quả; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng để phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học dạy học môn tiếng Anh, Tin học bắt buộc, khuyến khích các đơn vị trường học có đủ điều kiện dạy học tiếng Anh tự chọn. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo khung thời gian năm học 2023 - 2024 của Bộ GDĐT và của UBND tỉnh. Tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁰ tiếp tục triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tiếp tục chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cấp huyện, cấp tỉnh. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cơ sở giáo dục lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và lớp 12 của các cấp học, môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Biên soạn và thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5, lớp 9 và lớp 12. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục miền núi, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng núi, vùng khó khăn; phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; giáo dục kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước, xây dựng đề án xã hội hóa bể bơi và chương trình dạy bơi cho học sinh trong trường học nhằm tiến dần đến đưa môn bơi trở thành một môn phổ cập trong chương trình giáo dục thể chất ở các nhà trường.

Đổi mới công tác quản lý, tăng cường nền nếp kỷ cương, năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên. Tiếp tục chỉ đạo các trung tâm ngoại ngữ, tin học thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá công nhận kết quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc tổ chức hoạt động, liên kết đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ tin học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo đúng quy định. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau

²⁰ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014, Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT.

khi tốt nghiệp THCS; tăng cường công tác quản lý nhà nước về liên kết đào tạo trình độ đại học trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hướng dẫn tuyển sinh đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ GDĐT.

3.11. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác với các trường đại học, cơ sở giáo dục của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới nhằm hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tỉnh Quảng Trị tham gia học tập, nghiên cứu tại các trường Đại học danh tiếng của các nước. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi, áp dụng các mô hình, phương pháp dạy học, quản trị trường học của các nước trong khu vực và trên thế giới vào tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục phối hợp với Sở Ngoại vụ triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Sở GDĐT và Sở Ngoại vụ về *“Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2026”*, trong đó thiết lập quan hệ với Hội Hòa bình Hữu nghị Hiroshima, Nhật Bản tiến tới ký biên bản ghi nhớ hợp tác về giáo dục và đào tạo với Ủy ban Giáo dục tỉnh Hiroshima, Nhật Bản. Tăng cường quan hệ hợp tác Học viện Quản lý Giáo dục Singapore (SIM) trong việc hỗ trợ, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh; tập huấn kỹ năng mềm cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phối hợp với VVOB, Bi triển khai Dự án *“Giáo viên mầm non áp dụng kiến thức và kỹ năng giảng dạy tạo môi trường học giàu ngôn ngữ cho trẻ”* tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026. Tiếp tục triển khai Dự án *“Lồng ghép các hoạt động Học thông qua chơi cho học sinh tiểu học ở Việt Nam - iPlay tại tỉnh Quảng Trị”*. Tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục - Thể thao tỉnh Savannakhet về việc triển khai các nội dung đã thống nhất trong Biên bản làm việc giữa 02 Sở.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn toàn tỉnh; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho các đơn vị đủ điều kiện. Sở chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục phối hợp với các tổ chức quốc tế tiếp nhận và triển khai các dự án viện trợ nhân đạo, các hoạt động hỗ trợ xây dựng trường, lớp học, giáo dục biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, phòng tránh bom mìn; phối hợp quản lý tốt giáo viên người nước ngoài sang dạy học và tổ chức một số hoạt động giáo dục tại địa phương.

3.12. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn, giai đoạn 2019 - 2025; triển khai thực hiện đề án phát triển trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh và dự án phát triển Trường THPT Hướng Hóa, trong đó chủ động xây dựng phương án và lộ trình mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng miền núi; triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, phân đấu xây dựng các cơ sở giáo dục đáp ứng mức tối thiểu về cơ sở vật chất cho đổi mới giáo dục phổ thông và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp với BQL dự án đầu tư xây dựng tỉnh để triển khai các hạng mục công

trình đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ giải ngân và đáp ứng kịp thời các công trình hoàn thành theo tiến độ xây dựng nông thôn mới của các địa phương.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về tiếp tục thực hiện mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; tiếp tục huy động các nguồn lực hỗ trợ học phí, sách giáo khoa cho học sinh nghèo; đảm bảo các điều kiện cung ứng đầy đủ sách giáo khoa cho năm học mới. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình “*Sóng và máy tính cho em*”.

Tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị cho giáo dục mầm non các độ tuổi, để duy trì vững chắc công tác phổ cập giáo dục mầm non. Mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho các cấp học TH, THCS, THPT theo các Thông tư quy định danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ GDĐT ban hành; bổ sung bàn ghế hai chỗ ngồi, máy vi tính và các trang thiết bị khác đáp ứng cơ sở vật chất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mua sắm trang thiết bị và xây dựng các phòng học ngoại ngữ nhằm thực hiện tốt đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên xây dựng phòng học ngoại ngữ cho các trường tiểu học.

Sở GDĐT phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả đề án xây dựng nhà ở tập thể công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục triển khai Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

3.13. *Đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn ngành*

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức ngành GDĐT; tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng góp phần xây dựng chính quyền điện tử; thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, phụ huynh học sinh; đẩy mạnh công tác kiểm soát tham nhũng, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, tinh giảm chế độ báo cáo nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) ngành GDĐT. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong ngành Giáo dục. Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ giáo dục công lập khối tiểu học. Quyết tâm nâng thứ hạng xếp loại về cải cách hành chính của Sở vị thứ trong top 5 của 20 sở, ngành cấp tỉnh.

3.14. *Đẩy mạnh công tác truyền thông và thi đua, khen thưởng*

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản toàn diện, giáo dục đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

Các đơn vị, trường học bố trí cán bộ phụ trách công tác truyền thông, xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị năm học 2023 - 2024; chú trọng truyền thông các kết quả nổi bật về giáo dục, các gương điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo của

nhà trường, giáo viên và học sinh đạt thành tích cao, các gương người tốt việc tốt trong ngành tới mọi tầng lớp xã hội, tạo sự hiểu biết, đồng thuận và đánh giá đúng về những đổi mới và thành quả của ngành. Khuyến khích giáo viên, học sinh đọc và giới thiệu các ấn phẩm của Báo GD&ĐT để tiếp cận những thông tin chính thống của ngành. Tiếp tục ký kết hợp tác, phối hợp giữa Sở GDĐT với Đài PT-TH tỉnh, với Báo Quảng Trị, Báo GD&ĐT giai đoạn 2024 - 2028, Đổi mới hình thức truyền thông, chú trọng truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và truyền thông qua các kênh mạng xã hội, đồng thời làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về các kỹ năng tiếp nhận thông tin và tham gia đăng tin, bài, chia sẻ, bình luận bài viết trên mạng xã hội.

Triển khai thực hiện Luật thi đua khen thưởng mới; tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của ngành; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác của ngành; việc xét khen thưởng kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng, công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy trình thủ tục; đảm bảo việc tôn vinh, khen thưởng có tác dụng nêu gương, giáo dục, có sức lan tỏa trong từng cơ quan, đơn vị và cộng đồng xã hội. Tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Chủ động phát hiện, tuyên dương ở cơ sở và báo cáo về Sở những tấm gương “Người tốt, việc tốt”, nhất là các tập thể, cá nhân ở những nơi khó khăn, nguy hiểm, ở vùng sâu, vùng xa, những hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp của đội ngũ nhà giáo, học sinh... để Sở khen thưởng, đề xuất lên cấp trên khen thưởng kịp thời nhằm biểu dương, tạo hiệu ứng và sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn ngành và xã hội; phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời mọi hành vi, biểu hiện tiêu cực trong dạy, học và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

3.15. Chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh

Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh đối với công tác phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở giáo dục.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tổ chức, triển khai hiệu quả chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém về an toàn phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI HĐND TỈNH

1. Hiện nay nhiều giáo viên công tác tại các trường vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa nhưng chưa có nhà công vụ để ổn định, an tâm công tác. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, với tổng kinh phí 60 tỷ đồng, trong đó 50% ngân sách tỉnh và 50% ngân sách huy động từ nguồn xã hội hóa. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế của tỉnh và khả năng kêu gọi xã hội hóa tại tỉnh gặp nhiều khó khăn, do đó việc triển khai xây nhà công vụ cho giáo viên chưa đảm bảo tiến độ kế hoạch mà Nghị

quyết đề ra. Sở GDĐT kính mong HĐND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí khoảng 15 tỷ đồng để xây nhà công vụ cho giáo viên.

2. Việc đầu tư thiết bị cho thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi nguồn lực rất lớn, sau gần 4 năm triển khai hiện nay tỉnh Quảng Trị chỉ mới đầu tư được một phần thiết bị tối thiểu cho lớp 1, lớp 2, lớp 6. Mong muốn được đầu tư các phòng học thông minh, phòng học trực tuyến để tổ chức hoạt động giáo dục là vấn đề khó của tỉnh Quảng Trị. Đề nghị HĐND tỉnh hỗ trợ cho ngành Giáo dục các phòng học thông minh, phòng học trực tuyến gồm: 09 phòng cho các trường mầm non, 09 phòng cho các trường tiểu học, 09 phòng cho các trường THCS, 09 phòng cho các trường THPT (*mỗi huyện 1 cấp học 1 trường*) để làm mô hình mẫu tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục. Dự kiến nguồn lực khoảng 15 tỷ đồng.

3. Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29 hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Luật Giáo dục 2019; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, trong năm 2024, Sở chủ trì tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo tại địa phương, trong đó trọng tâm là các kế hoạch, đề án, nghị quyết, quyết định lớn: Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị về phát triển Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch xã hội hóa bể bơi và phổ cập chương trình dạy bơi cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 - 2030; Chỉ đạo tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tại tỉnh Quảng Trị. Kính đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh quan tâm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương phối hợp với ngành Giáo dục tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch, Nghị quyết và Đề án trên.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình giáo dục đào tạo năm 2023, kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm 2024. Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn làm việc;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Trưởng phòng thuộc Sở;
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hương